

## BẢN TIN PHÁP LUẬT

Số 12 – Tháng 01 năm 2024 – Capable Counsel

### I. Lĩnh vực thương mại

#### 1.1. Thông tư số 01/2024/TT-BCT ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Bộ Công thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2016/TT-BCT ngày 20 tháng 9 năm 2016 của bộ trưởng Bộ Công thương quy định thực hiện quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Kinh tế Á Âu

Thông tư này sửa đổi, bổ sung một số nội dung sau:

- + Thay thế Phụ lục II - Quy tắc cụ thể mặt hàng (PSR) tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 21/2016/TT-BCT (đã được thay thế bằng Phụ lục tại Điều 2 Thông tư số 11/2018/TT-BCT) bằng Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 01/2024/TT-BCT.
- + Sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 21/2016/TT-BCT (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 1 Thông tư số 11/2018/TT-BCT) như sau:

*“Quy trình chứng nhận và kiểm tra Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) thực hiện theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 21/2016/TT-BCT; Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 03 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa và các quy định của pháp luật về xuất xứ hàng hóa.”*

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2024.

#### 1.2. Thông tư 01/2024/TT-BKHCHN quy định kiểm tra Nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành ngày 18 tháng 01 năm 2024

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc các bộ quản lý ngành, lĩnh vực, địa phương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Đối tượng kiểm tra:

- Hàng hóa lưu thông trên thị trường Việt Nam.
- Hàng hóa trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh không thuộc đối tượng kiểm tra quy định tại Thông tư này.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03 tháng 3 năm 2024.

Các Thông tư dưới đây hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành:

- Thông tư số 26/2012/TT-BKHHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường (Thông tư số 26/2012/TT-BKHHCN);
- Thông tư số 12/2017/TT-BKHHCN ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2012/TT-BKHHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường (Thông tư số 12/2017/TT-BKHHCN).

Đối với các vụ việc đang xử lý trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thì tiếp tục áp dụng theo quy định tại Thông tư số 26/2012/TT-BKHHCN và Thông tư số 12/2017/TT-BKHHCN.

Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy định tại văn bản quy phạm pháp luật mới.

### **1.3. Thông tư 03/2024/TT-BCT sửa đổi Thông tư trong lĩnh vực nhượng quyền thương mại, văn phòng đại diện và chi nhánh của thương nhân nước ngoài, hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài do Bộ trưởng Bộ Công thương ban hành ngày 30 tháng 01 năm 2024**

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2006/TT-BTM ngày 25 tháng 5 năm 2006 hướng dẫn đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại “*Đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại của thương nhân bị xóa trong những trường hợp quy định tại Điều 22 của Nghị định số 35/2006/NĐ-CP. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày xóa đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại của thương nhân, Bộ Công Thương có trách nhiệm công bố công khai việc xóa đăng ký theo mẫu TB-6A*

*Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này trên trang thông tin điện tử (website) của Bộ Công Thương”*

Thay thế một số cụm từ về tên cơ quan, đơn vị quy định tại Thông tư số 09/2006/TT-BTM ngày 25 tháng 5 năm 2006 như sau:

- Thay thế cụm từ “Bộ Thương mại” được quy định tại toàn văn Thông tư bằng cụm từ “Bộ Công Thương”.
- Thay thế cụm từ “Vụ Kế hoạch và Đầu tư” được quy định tại Mục 1 Phần V, Mẫu S1, Mẫu TB-2A, Mẫu TB-3A, Mẫu TB-4A, Mẫu TB-6A bằng cụm từ “Vụ Kế hoạch - Tài chính”.
- Thay thế cụm từ. “Vụ Thương mại Điện tử” quy định tại Mục 3 Phần V bằng cụm từ “Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số”
- Bãi bỏ các quy định sau của Thông tư số 09/2006/TT-BTM ngày 25 tháng 5 năm 2006: Mục 2 Phần I; Khoản d Mục 3 Phần I; Mục 3, Mục 7 và 8 Phần II; quy định về mã số tỉnh tại khoản c Mục 6 Phần II; Phụ lục I; các Mẫu MĐ-2, Mẫu S2, Mẫu TB-1B, Mẫu TB-2B, Mẫu TB-3B, Mẫu TB-4B, Mẫu TB-6B và Mẫu TB-6C quy định tại Phụ lục II.

Thay thế cụm từ “doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài” được quy định tại toàn văn Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24 tháng 12 năm 2013 bằng cụm từ “nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài

Thay thế cụm từ “Vụ Kế hoạch” quy định tại khoản 1, 3, 5 Điều 4 và khoản 3 Điều 5 Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 bằng cụm từ “Vụ Kế hoạch - Tài chính”

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 3 năm 2024.

Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu áp dụng tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

#### **1.4. Quyết định 141/QĐ-BCT năm 2024 công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương ngày 22 tháng 01 năm 2024**

Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực công nghiệp tiêu dùng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 02 năm 2024.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Ngành, lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
<b>A. Thủ tục hành chính cấp Trung ương</b>				
1	1.000667	Nhập khẩu máy móc, thiết bị chuyên ngành thuốc lá	Công nghiệp tiêu dùng	Cục Công nghiệp
2	2.000209	Nhập khẩu thuốc lá nhằm mục đích phi thương mại	Công nghiệp tiêu dùng	Cục Công nghiệp
3	1.001335	Nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điếu thuốc lá để sản xuất sản phẩm thuốc lá tiêu thụ trong nước	Công nghiệp tiêu dùng	Cục Công nghiệp
4	1.000162	Chấp thuận đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ, đầu tư sản xuất thuốc lá xuất khẩu, gia công thuốc lá xuất khẩu, di chuyển địa điểm theo quy hoạch; đầu tư chế biến nguyên liệu thuốc lá	Công nghiệp tiêu dùng	Cục Công nghiệp
5	1.000172	Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điếu thuốc lá để sản xuất sản phẩm thuốc lá	Công nghiệp tiêu dùng	Cục Công nghiệp

		xuất khẩu hoặc gia công xuất khẩu sản phẩm thuốc lá		
6	1.000949	Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá để chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu	Công nghiệp tiêu dùng	Cục Công nghiệp

**1.5. Nghị định 05/2024/NĐ-CP Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Bản Thỏa thuận thúc đẩy thương mại song phương giữa Việt Nam - Campuchia giai đoạn 2023-2024 ban hành ngày 24 tháng 01 năm 2024**

Đối tượng áp dụng:

- Người nộp thuế theo quy định của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.
- Cơ quan hải quan, công chức hải quan.
- Tổ chức, cá nhân có quyền và nghĩa vụ liên quan đến hàng hóa nhập khẩu có xuất xứ từ Vương quốc Campuchia.

Ban hành kèm theo Nghị định này là:

- Phụ lục I - Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Bản Thỏa thuận Việt Nam - Campuchia giai đoạn 2023 - 2024.
- Phụ lục II - Danh mục hàng hóa nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan của Việt Nam để thực hiện Bản Thỏa thuận Việt Nam - Campuchia giai đoạn 2023 - 2024.
- Phụ lục III - Danh mục các cặp cửa khẩu được phép thông quan các mặt hàng hưởng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Bản Thỏa thuận Việt Nam - Campuchia giai đoạn 2023 - 2024.



Hàng hóa nhập khẩu được áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Bản Thỏa thuận Việt Nam - Campuchia giai đoạn 2023 - 2024 phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Thuộc Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt để thực hiện Bản Thỏa thuận Việt Nam - Campuchia giai đoạn 2023 - 2024 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.
- Có Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa mẫu S (C/O form S) do cơ quan có thẩm quyền của Vương quốc Campuchia cấp.
- Thông quan qua các cặp cửa khẩu nêu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành cho đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Đối với các tờ khai hải quan của các mặt hàng nêu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này đăng ký từ ngày 02 tháng 6 năm 2023 đến trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, nếu đáp ứng đủ điều kiện được hưởng mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt quy định tại Nghị định này và đã nộp thuế theo mức thuế suất cao hơn thì được cơ quan hải quan xử lý tiền thuế nộp thừa theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

#### **1.6. Công văn số 189/TCHQ-TXNK ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Tổng cục Hải quan về thuế GTGT mặt hàng kim loại và sản phẩm từ kim loại đúc sẵn.**

Liên quan đến thuế suất thuế GTGT mặt hàng kim loại và sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, Tổng cục Hải quan đã có công văn số 4259/TCHQ-TXNK ngày 16/8/2023 trả lời các Cục Hải quan tỉnh, thành phố và một số doanh nghiệp. Theo đó, trường hợp hàng hóa nêu tại công văn số 01/2024BTB của Công ty được xác định là kim loại, sản phẩm từ kim loại đúc sẵn thì không thuộc đối tượng được giảm thuế GTGT, áp dụng thuế suất 10%.

Ngoài ra, Tổng cục Hải quan đã có công văn số 3431/TCHQ-TXNK ngày 30/6/2023 hướng dẫn về việc thực hiện Nghị định số 44/2023/NĐ-CP. Theo đó, mã số HS ở cột (10) Phụ lục I, cột (10) Phần A và cột (4) Phần B Phụ lục III chỉ để tra cứu. Việc xác định mã số HS đối với hàng hóa thực tế nhập khẩu thực hiện theo quy định về phân



loại hàng hóa tại Luật Hải quan và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Hải quan.

## II. Lĩnh vực doanh nghiệp

### 2.1. Nghị định số 04/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp.

Nghị định này sửa đổi, bổ sung một số nội dung như sau:

- + Chuyển công ty nông nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên
- + Chuyển công ty lâm nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên
- + Bãi bỏ khoản 2, khoản 3 Điều 2 và khoản 5 Điều 23 Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 3 năm 2024.

### 2.2. Công văn số 116/TCT-CS ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Tổng Cục Thuế về chính sách thuế TNDN

Căn cứ các quy định pháp luật, trường hợp Công ty thành lập ngày 28/12/2007 theo giấy chứng nhận đầu tư số XXXXXX để thực hiện dự án đầu tư nhà máy Thép. Theo đó, dự án đầu tư nhà máy Thép được cấp Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư trước ngày 01/01/2014 nhưng đang trong quá trình đầu tư, chưa đi vào hoạt động, chưa phát sinh doanh thu và được cấp Giấy chứng nhận điều chỉnh Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh từ ngày 01/01/2014 thì được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp quy định tại Điều 15, Điều 16 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP của Chính phủ. Thời gian áp dụng ưu đãi về thuế TNDN đối với dự án đầu tư nhà máy Thép được xác định kể từ khi dự án nhà máy Thép có doanh thu theo quy định tại Nghị định số 218/2013/NĐ-CP và các văn bản pháp quy hướng dẫn thi hành.



Đối với khoản thu nhập từ hoạt động cho thuê kho bãi phát sinh năm 2013 và hoạt động kinh doanh sản phẩm thép, kinh doanh nguyên nhiên liệu phát sinh năm 2014 là hoạt động kinh doanh thương mại không gắn với hoạt động đầu tư của dự án đầu tư của Nhà máy thép Nghi Sơn thì Công ty không được hưởng ưu đãi về thuế TNDN đối với khoản thu nhập từ hoạt động cho thuê kho bãi và hoạt động kinh doanh sản phẩm thép, kinh doanh nguyên nhiên liệu này.

### **III. Lĩnh vực đầu tư**

#### **3.1. Công văn số 15/TCT-KK ngày 03 tháng 01 năm 2024 của Tổng Cục Thuế về khai bổ sung tăng số thuế GTGT đề nghị hoàn đối với dự án đầu tư**

Căn cứ các quy định pháp luật, trường hợp Công ty TNHH A đã nộp hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng mẫu 01/GTGT kỳ tính thuế quý 2/2022 (kỳ tính thuế tiếp theo kỳ tính thuế Công ty phát sinh đề nghị hoàn) đến cơ quan thuế và đã chuyển số thuế đầu vào còn được khấu trừ của dự án đầu tư trên tờ khai mẫu 02/GTGT kỳ tính thuế quý 1/2022 sang tờ khai mẫu 01/GTGT kỳ tính thuế quý 2/2023 để khấu trừ tiếp thì Công ty không được khai bổ sung tăng số thuế giá trị gia tăng đề nghị hoàn trên tờ khai mẫu 02/GTGT kỳ tính thuế quý 1/2022 theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 7 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

### **IV. Lĩnh vực thuế, phí, lệ phí**

#### **4.1. Nghị định 11/2024/NĐ-CP quy định lãi vay, lợi nhuận hợp lý, phương thức thanh toán, quyết toán dự án đầu tư theo hợp đồng BT; miễn thuế thu nhập doanh nghiệp, miễn thuế thu nhập cá nhân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

Nghị định này áp dụng đối với các đối tượng sau:

- Các bên trong hợp đồng BT, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư dự án BT trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.
- Doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.



Quy định về miễn thuế thu nhập doanh nghiệp, miễn thuế thu nhập cá nhân quy định tại Điều 13, Điều 14 Nghị định này được áp dụng kể từ ngày Nghị quyết số 98/2023/QH15 có hiệu lực thi hành.

Trường hợp Nghị quyết số 98/2023/QH15 hết hiệu lực thi hành nhưng hợp đồng BT đã được ký kết trong thời gian Nghị quyết số 98/2023/QH15 có hiệu lực và đang trong quá trình thực hiện thì được tiếp tục áp dụng quy định tại Nghị định này.

#### **4.2. Quyết định số 22/QĐ-TCT ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Tổng Cục Thuế về ban hành chương trình khung cập nhật kiến thức hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế năm 2024**

Đối tượng cập nhật kiến thức:

- + Nhân viên đại lý thuế;
- + Người đăng ký hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế.

Trường hợp người được cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế trong năm 2023 và 2024 đăng ký hành nghề trong thời gian từ ngày được cấp chứng chỉ đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 thì không bắt buộc phải cập nhật kiến thức năm 2024.

Thời gian cập nhật kiến thức: Tối thiểu 24 giờ trong một năm. Trong đó thời gian cập nhật tối thiểu đối với từng phần kiến thức cụ thể như sau:

- + Phần I - Các quy định của pháp luật về thuế, phí, lệ phí và nội dung liên quan đến quản lý thuế: 20 giờ.
- + Phần II - Các quy định của pháp luật về kế toán doanh nghiệp: 04 giờ.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10/01/2024.

#### **4.3. Công văn số 116/TCT-CS ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Tổng Cục Thuế về chính sách thuế TNDN**

Căn cứ các quy định về thuế, trường hợp Công ty thành lập ngày 28/12/2007 theo giấy chứng nhận đầu tư số 262031000018 để thực hiện dự án đầu tư nhà máy Thép A. Theo đó, dự án đầu tư nhà máy thép A được cấp Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư trước ngày 01/01/2014 nhưng đang trong quá trình đầu tư, chưa đi vào hoạt động, chưa phát sinh doanh thu và được cấp Giấy chứng nhận điều chỉnh



Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh từ ngày 01/01/2014 thì được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp quy định tại Điều 15, Điều 16 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP của Chính phủ. Thời gian áp dụng ưu đãi về thuế TNDN đối với dự án đầu tư nhà máy Thép Nghi Sơn được xác định kể từ khi dự án nhà máy Thép Nghi Sơn có doanh thu theo quy định tại Nghị định số 218/2013/NĐ-CP và các văn bản pháp quy hướng dẫn thi hành.

Đối với khoản thu nhập từ hoạt động cho thuê kho bãi phát sinh năm 2013 và hoạt động kinh doanh sản phẩm thép, kinh doanh nguyên nhiên liệu phát sinh năm 2014 là hoạt động kinh doanh thương mại không gắn với hoạt động đầu tư của dự án đầu tư của Nhà máy thép A thì Công ty không được hưởng ưu đãi về thuế TNDN đối với khoản thu nhập từ hoạt động cho thuê kho bãi và hoạt động kinh doanh sản phẩm thép, kinh doanh nguyên nhiên liệu này.

#### **4.4. Công văn 3008/CTHN-TTHT năm 2024 chính sách thuế giá trị gia tăng đối với doanh nghiệp chế xuất do Cục Thuế thành phố Hà Nội ban hành ngày 16 tháng 01 năm 2024**

Doanh nghiệp chế xuất không phải là người nộp thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với hoạt động sản xuất để xuất khẩu nên không phải kê khai thuế GTGT với cơ quan thuế cho hoạt động này.

Doanh nghiệp chế xuất phải hạch toán riêng giao dịch mua hàng từ nội địa để xuất khẩu (hoặc giao dịch nhập khẩu hàng để bán vào nội địa - gọi chung là quyền xuất nhập khẩu) và thực hiện đăng ký thuế với cơ quan thuế nội địa để kê khai nộp thuế GTGT riêng đối với hoạt động này (quyền xuất nhập khẩu).

Doanh nghiệp thực hiện kê khai thuế GTGT theo tháng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ; trường hợp doanh nghiệp đáp ứng tiêu chí quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP thì được lựa chọn khai thuế GTGT theo quý.

#### **4.5. Công văn 230/TCT-KK năm 2024 tiền chậm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp do Tổng cục Thuế ban hành ngày 17 tháng 01 năm 2024**

Thuế thu nhập doanh nghiệp là loại khai quyết toán theo năm, tạm nộp thuế theo quý. Theo quy định tại Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành, người



nộp thuế không có nghĩa vụ khai, nộp hồ sơ khai thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp quý. Người nộp thuế phải tự xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp quý. Số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp khai trên tờ khai quyết toán thuế năm là số tiền thuế thực nộp của người nộp thuế; hành vi không nộp, nộp thiếu thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp không bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thiếu thuế quy định tại Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020.

#### **4.6. Công văn 197/TCT-DNNCN năm 2024 kê khai, nộp thuế thu nhập cá nhân do Tổng cục Thuế ban hành ngày 18 tháng 01 năm 2024**

Khi cá nhân chết, căn cứ các giấy tờ liên quan của cơ quan có thẩm quyền xác nhận cá nhân đã chết để chấm dứt hiệu lực mã số thuế; trước khi chấm dứt hiệu lực mã số thuế, người nộp thuế hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế hoặc xử lý số tiền thuế nộp thừa theo quy định tại Luật Quản lý thuế với cơ quan quản lý thuế. Việc hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế của người đã chết do người hưởng thừa kế thực hiện trong phần tài sản của người đã chết. Đề nghị Cục Thuế thành phố Đà Nẵng căn cứ các quy định nêu trên và trên cơ sở hồ sơ thực tế, thực hiện các biện pháp quản lý thuế xác định thời gian chấm dứt hợp đồng lao động, các khoản thu nhập chịu thuế của người nộp thuế (đã chết); hướng dẫn người hưởng thừa kế thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản do người chết để lại, hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế của người đã chết theo đúng quy định của pháp luật.

#### **4.7. Công văn 4267/CTHN-TTHT năm 2024 chính sách thuế giá trị gia tăng khi sáp nhập doanh nghiệp do Cục thuế thành phố Hà Nội ban hành ngày 22 tháng 01 năm 2024**

Công ty (sau đây gọi là công ty bị sáp nhập) có thể sáp nhập vào một công ty khác (sau đây gọi là công ty nhận sáp nhập) bằng cách chuyển toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp sang công ty nhận sáp nhập, đồng thời chấm dứt sự tồn tại của công ty bị sáp nhập.

Sau khi công ty nhận sáp nhập đăng ký doanh nghiệp, công ty bị sáp nhập chấm dứt tồn tại; công ty nhận sáp nhập được hưởng các quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ, các khoản nợ chưa thanh toán, hợp đồng lao động và nghĩa vụ tài sản khác của công ty bị sáp nhập. Các công ty nhận sáp nhập đương nhiên kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ, và lợi ích hợp pháp của các công ty bị sáp nhập theo hợp đồng sáp nhập theo quy định tại Điều 201 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.



Trường hợp Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu, có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ hết thì được hoàn thuế giá trị gia tăng khi thực hiện sáp nhập doanh nghiệp theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC.

Cơ quan thuế căn cứ kết quả kiểm tra tại Kết luận hoặc Quyết định xử lý và các tài liệu kiểm tra khác để xác định số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ hết đủ điều kiện hoàn thuế và thực hiện giải quyết hoàn thuế cho người nộp thuế theo quy định theo quy định tại Điều 31 Thông tư số 80/2021/TT-BTC.

#### **4.8. Công văn 269/TCT-QLN năm 2024 không tính tiền chậm nộp do Tổng cục Thuế ban hành ngày 22 tháng 01 năm 2024**

Người nộp thuế cung ứng hàng hóa, dịch vụ được thanh toán bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước nhưng chưa được thanh toán thì không bị tính tiền chậm nộp tiền thuế, số tiền nợ thuế không tính tiền chậm nộp tại từng thời điểm không vượt quá số tiền ngân sách nhà nước chưa thanh toán. Thời gian không tính tiền chậm nộp tính từ ngày đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước phải thanh toán cho người nộp thuế nhưng chưa thanh toán đến ngày đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước thanh toán cho người nộp thuế. Để cơ quan thuế có cơ sở xem xét, xử lý không tính tiền chậm nộp.

#### **4.9. Công văn 377/TCHQ-TXNK năm 2024 chính sách thuế đối với hàng hóa nhập khẩu của doanh nghiệp chế xuất do Tổng cục Hải quan ban hành ngày 24 tháng 01 năm 2024**

Trường hợp doanh nghiệp chế xuất đáp ứng khái niệm khu phi thuế quan theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13, được xác nhận đáp ứng điều kiện kiểm tra giám sát hải quan thì hàng hóa nhập khẩu để phục vụ hoạt động chế xuất và chỉ sử dụng trong DNCX thuộc đối tượng không chịu thuế xuất khẩu, nhập khẩu; không chịu thuế giá trị gia tăng.

Doanh nghiệp chế xuất được thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh khác (không phải hoạt động chế xuất) theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan và phải đảm bảo đáp ứng các điều kiện về việc bố trí khu vực lưu giữ hàng hóa phục vụ hoạt động chế xuất



phải bảo đảm ngăn cách với khu vực lưu giữ hàng hóa phục vụ các hoạt động sản xuất, kinh doanh khác; hạch toán riêng doanh thu, chi phí liên quan đến hoạt động chế xuất và các hoạt động kinh doanh khác; không được sử dụng tài sản, máy móc thiết bị được hưởng ưu đãi về thuế áp dụng đối với doanh nghiệp chế xuất để phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh khác. Hoạt động sản xuất, kinh doanh khác của doanh nghiệp chế xuất không được hưởng ưu đãi đầu tư và chính sách thuế đối với khu phi thuế quan.

Trường hợp Công ty A (doanh nghiệp chế xuất) nhập khẩu nguyên phụ liệu từ nước ngoài và trong nước để sản xuất hàng hóa bán vào nội địa thì thực hiện theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ; điểm b khoản 1 Điều 35 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ; khoản 2 Điều 75 Thông tư số 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại khoản 51 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ; Điều 86 Thông tư số 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại khoản 58 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC.

#### **4.10. Công văn 4850/CTHN-TTHT năm 2024 chính sách thuế đối với khoản chi hoa hồng môi giới do Cục thuế thành phố Hà Nội ban hành ngày 24 tháng 01 năm 2024**

Trường hợp Công ty chi trả hoa hồng môi giới cho cá nhân không kinh doanh, không ký hợp đồng lao động hoặc ký hợp đồng lao động dưới ba (03) tháng thì thu nhập mà cá nhân nhận được thuộc diện chịu thuế TNCN từ tiền lương, tiền công. Công ty có trách nhiệm khấu trừ thuế TNCN theo mức 10% đối với thu nhập từ hai triệu (2.000.000) đồng/lần trở lên trước khi trả cho cá nhân theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 25 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính.

Trường hợp Công ty có các khoản chi đáp ứng quy định tại Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính thì được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

Việc xác định đối tượng ký hợp đồng dịch vụ môi giới không thuộc thẩm quyền của cơ quan thuế.

#### **4.11. Công văn 428/TCHQ-TXNK năm 2024 chính sách thuế hàng hóa nhập khẩu sau đó tái xuất do Tổng cục Hải quan ban hành ngày 26 tháng 01 năm 2024**



Trường hợp hàng hóa nhập khẩu đã nộp thuế nhập khẩu nhưng phải tái xuất ra nước ngoài hoặc xuất khẩu vào khu phi thuế quan để sử dụng trong khu phi thuế quan được hoàn thuế nhập khẩu và không phải nộp thuế xuất khẩu. Thủ tục không thu thuế đối với trường hợp không phải nộp thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu thực hiện theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 06/2021/TT-BTC ngày 22/01/2021 của Bộ Tài chính.

Việc khai báo mã miễn thuế, giảm thuế, không chịu thuế trên tờ khai hải quan được thực hiện đối với các trường hợp miễn thuế, giảm thuế, không chịu thuế theo quy định tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC và Bảng mã miễn thuế, giảm thuế, không chịu thuế được đăng tải trên website: <https://www.customs.gov.vn>.

## **V. Lĩnh vực tiền tệ - ngân hàng:**

### **5.1. Luật Các tổ chức tín dụng 2024 do Quốc hội ban hành ngày 18 tháng 01 năm 2024**

Luật này quy định về việc thành lập, tổ chức, hoạt động, can thiệp sớm, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể, phá sản tổ chức tín dụng; việc thành lập, tổ chức, hoạt động, can thiệp sớm, giải thể, chấm dứt hoạt động của chi nhánh ngân hàng nước ngoài; việc thành lập, hoạt động của văn phòng đại diện tại Việt Nam của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng; việc xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ có chức năng mua, bán, xử lý nợ.

Đối tượng áp dụng:

- Tổ chức tín dụng.
- Chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
- Văn phòng đại diện tại Việt Nam của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng (sau đây gọi là văn phòng đại diện nước ngoài).
- Tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ có chức năng mua, bán, xử lý nợ (sau đây gọi là tổ chức mua bán, xử lý nợ).



- Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thành lập, tổ chức, hoạt động, can thiệp sớm, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể, phá sản tổ chức tín dụng; việc thành lập, tổ chức, hoạt động, can thiệp sớm, giải thể, chấm dứt hoạt động của chi nhánh ngân hàng nước ngoài; việc thành lập, hoạt động của văn phòng đại diện nước ngoài; việc xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ.

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2024, trừ quy định tại khoản 2 Điều này.

Khoản 3 Điều 200 và khoản 15 Điều 210 của Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 17/2017/QH14 hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành, trừ quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 8, 9, 12 và 14 Điều 210 của Luật này.

## VI. Lĩnh vực quyền dân sự

- 6.1. Quyết định 320/QĐ-BCA năm 2024 công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực đăng ký, quản lý cư trú và lĩnh vực đăng ký, quản lý xuất nhập cảnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an ban hành ngày 16 tháng 01 năm 2024**

### Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	1.004222	Đăng ký thường trú	Thông tư số 66/2023/TT-BCA ngày 17/11/2023 của Bộ Công an	Đăng ký, quản lý cư trú	Công an cấp xã, Công an cấp huyện

					nơi không có đơn vị hành chính cấp xã (gọi chung là Công an cấp xã)
2	1.003197	Xóa đăng ký thường trú	Thông tư số 66/2023/TT-BCA ngày 17/11/2023 của Bộ Công an	Đăng ký, quản lý cư trú	Công an cấp xã
3	1.010038	Tách hộ	Thông tư số 66/2023/TT-BCA ngày 17/11/2023 của Bộ Công an	Đăng ký, quản lý cư trú	Công an cấp xã
4	1.010039	Điều chỉnh thông tin về cư trú trong Cơ sở dữ liệu về cư trú	Thông tư số 66/2023/TT-BCA ngày 17/11/2023 của Bộ Công an	Đăng ký, quản lý cư trú	Công an cấp xã
5	1.004194	Đăng ký tạm trú	Thông tư số 66/2023/TT-BCA ngày 17/11/2023 của Bộ Công an	Đăng ký, quản lý cư trú	Công an cấp xã
6	1.002755	Gia hạn tạm trú	Thông tư số 66/2023/TT-BCA ngày 17/11/2023 của Bộ Công an	Đăng ký, quản lý cư trú	Công an cấp xã



7	1.010028	Xóa đăng ký tạm trú	Thông tư số 66/2023/TT-BCA ngày 17/11/2023 của Bộ Công an	Đăng ký, quản lý cư trú	Công an cấp xã
8	1.010040	Khai báo thông tin về cư trú đối với người chưa đủ điều kiện đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú	Thông tư số 66/2023/TT-BCA ngày 17/11/2023 của Bộ Công an	Đăng ký, quản lý cư trú	Công an cấp xã
9	2.001159	Thông báo lưu trú	Thông tư số 66/2023/TT-BCA ngày 17/11/2023 của Bộ Công an	Đăng ký, quản lý cư trú	Công an cấp xã
10	1.003677	Khai báo tạm vắng	Thông tư số 66/2023/TT-BCA ngày 17/11/2023 của Bộ Công an	Đăng ký, quản lý cư trú	Công an cấp xã
11	1.010041	Xác nhận thông tin về cư trú	Thông tư số 66/2023/TT-BCA ngày 17/11/2023 của Bộ Công an	Đăng ký, quản lý cư trú	Công an cấp xã

### Thủ tục hành chính bị bãi bỏ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan
<b>A. Thủ tục hành chính thực hiện tại cấp Trung ương</b>					
1	1.010036	Cấp văn bản đồng ý cho giải quyết đăng ký thường trú tại Việt Nam đối với người Việt Nam định cư nước ngoài	Thông tư số 66/2023/TT-BCA ngày 17/11/2023 của Bộ Công an	Đăng ký, quản lý xuất nhập cảnh	Cục Quản lý xuất nhập cảnh
<b>B. Thủ tục hành chính thực hiện tại cấp tỉnh</b>					
	1.010037	Cấp văn bản đồng ý cho giải quyết đăng ký thường trú tại Việt Nam đối với người Việt Nam định cư nước ngoài	Thông tư số 66/2023/TT-BCA ngày 17/11/2023 của Bộ Công an	Đăng ký, quản lý xuất nhập cảnh	Công an cấp tỉnh